

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 06 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
1	Cao Nguyễn Bảo	An	21126268	09/10/2003	6.60	2.00	4.30	
2	Dương Quốc	An	22122005	24/05/2004	6.90	5.50	6.20	x
3	Trương Đăng	An	21122473	29/11/2003	3.80	7.40	5.60	
4	Lê Nguyễn Tuyết	Anh	21125541	10/03/2003	7.90	7.00	7.50	x
5	Nguyễn Lan	Anh	21126009	21/02/2003	5.10	6.00	5.60	x
6	Nguyễn Ngọc Kiều	Anh	21115118	25/09/2003	5.50	7.00	6.30	x
7	Nguyễn Thị Kim	Anh	20112183	29/06/2002	3.60	0.00	1.80	
8	Nguyễn Thị Lan	Anh	21126014	24/11/2003	5.50	5.00	5.30	x
9	Đoàn Quân	Anh	21116111	23/05/2003	7.60	9.00	8.30	x
10	Trần Minh	Anh	21129548	07/11/2003	5.50	5.00	5.30	x
11	Trần Quế	Anh	21126279	12/07/2003	5.00	3.50	4.30	
12	Trần Thị Tú	Anh	19120010	17/11/2001	6.30	6.50	6.40	x
13	Aty	Aty	19113196	15/10/2001	5.80	0.50	3.20	
14	Nguyễn Hồng	Ấ	21120325	07/07/2003	4.00	0.00	2.00	
15	Hồ Thị Bảo	Ấi	20123108	10/12/2002	4.30	0.00	2.20	
16	Đinh Ngọc	Ấnh	20111168	21/09/2002	6.50	6.50	6.50	x
17	Phạm Ngọc	Ấnh	21120318	21/02/2003	6.00	9.50	7.80	x
18	Đặng Nhật	Bằng	20126188	24/09/2002	5.20	5.00	5.10	x
19	Ngô Trương Công	Bằng	21154124	23/06/2003	5.80	3.50	4.70	
20	Nguyễn Hoài	Bảo	21118175	20/12/2003	6.60	5.80	6.20	x
21	Nguyễn Tiểu	Bảo	19118013	20/09/2001	2.20	2.90	2.60	
22	Đinh Thiên Kỳ	Bảo	21122488	27/11/2003	5.70	5.50	5.60	x
23	Võ Hoàng Gia	Bảo	20138072	26/08/2002	4.70	1.50	3.10	
24	Lê Thị Thúy	Bình	21139240	01/01/2003	6.00	10.00	8.00	x
25	Nguyễn Văn	Bình	20138073	16/12/2002	4.80	0.00	2.40	
26	Đinh Nguyễn Như	Bình	21128213	25/10/2003	4.60	5.50	5.10	
27	Nguyễn Thị Ngọc	Châm	21155065	13/01/2003	5.60	5.00	5.30	x
28	DƯƠNG THỊ HẢI	CHÂU	23120019	18/01/2005	4.90	5.00	5.00	
29	Phạm Thế	Châu	21154132	20/08/2003	5.90	6.50	6.20	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 06 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
30	Phan Minh	Chí	21145119	09/03/2003	5.80	5.00	5.40	x
31	Nguyễn Viết Nguyên	Chương	20118127	09/04/2002	5.40	3.90	4.70	
32	Đặng Trần	Danh	21154146	20/07/2003	8.00	10.00	9.00	x
33	Trương Thị Kim Dịu	Dàng	21128295	12/08/2003	5.80	3.90	4.90	
34	Trịnh Tấn	Dư	20137070	27/02/2002	4.70	5.00	4.90	
35	Nguyễn Thị Thùy	Dương	20126222	08/10/2002	5.60	7.00	6.30	x
36	Vũ Tiến	Dũng	21120359	25/02/2003	5.70	2.90	4.30	
37	Bùi Ngọc Khánh	Duy	21137064	03/11/2003	7.10	8.00	7.60	x
38	Huỳnh Khánh	Duy	21113173	30/10/2003	5.40	6.50	6.00	x
39	Nguyễn Lê	Duy	21154156	06/03/2003	5.00	3.00	4.00	
40	Nguyễn Trường	Duy	21130637	22/08/2003	5.40	5.80	5.60	x
41	LÊ THỊ PHƯƠNG	DUYÊN	23129107	20/02/2005	7.40	4.00	5.70	
42	Ngô Võ Kỳ	Duyên	19112248	10/05/2001	6.00	1.50	3.80	
43	Nguyễn Huỳnh Mỹ	Duyên	22120034	18/12/2004	6.20	7.30	6.80	x
44	Nguyễn Lê Kim	Duyên	21145138	24/08/2003	5.00	6.00	5.50	x
45	Nguyễn Thị Tường	Duyên	22120037	21/11/2004	5.40	8.00	6.70	x
46	Bùi Thị Kim	Giang	22122065	25/12/2004	6.80	7.00	6.90	x
47	Lý Châu	Giang	21139273	18/02/2003	5.80	9.00	7.40	x
48	Trịnh Thị Phương	Giang	21129614	11/06/2003	6.70	8.40	7.60	x
49	Nguyễn Văn	Giàu	21154161	12/08/2003	5.20	7.50	6.40	x
50	Đặng Bảo	Hân	19154036	22/01/2001	4.40	0.50	2.50	
51	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	19125513	06/01/2001	3.90	0.50	2.20	
52	Trần Thị Kiều	Hân	21111040	30/08/2003	4.30	6.30	5.30	
53	Trần Thị	Hậu	20125403	19/05/2002	6.30	9.50	7.90	x
54	Nguyễn Thị	Hằng	21129637	02/08/2003	6.30	8.50	7.40	x
55	Trần Thị Mỹ	Hằng	21133089	12/04/2003	6.20	7.00	6.60	x
56	Châu Thanh	Hạnh	21139283	04/06/2003	6.00	6.00	6.00	x
57	Nguyễn Ngọc	Hạnh	22122087	02/06/2004	5.60	5.00	5.30	x
58	Lê Thị Thu	Hà	21124335	29/06/2003	5.60	6.50	6.10	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 06 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
59	Nguyễn Thị Thu	Hà	14123212	10/06/1995	5.90	8.00	7.00	x
60	Nguyễn Trần Anh	Hào	21135272	02/02/2003	7.20	8.50	7.90	x
61	Hoàng Đức	Hải	21122535	27/11/2003	5.50	5.00	5.30	x
62	Lê Phan Minh	Hải	20118153	04/06/2002	4.60	2.50	3.60	
63	Lê Văn	Hảo	19131008	10/05/2001	4.20	3.90	4.10	
64	Nguyễn Thị Xuân	Hảo	21157138	23/10/2003	5.80	5.50	5.70	x
65	Mu Ham Mách Ro	Hia	21126336	08/04/2002	4.80	5.00	4.90	
66	Đoàn Đức	Hiển	21129653	06/05/2003	4.30	0.00	2.20	
67	Nguyễn Duy	Hiếu	20115204	24/08/2002	9.20	8.30	8.80	x
68	Nguyễn Đỗ Thị	Hiếu	21120068	17/10/2003	4.50	4.50	4.50	
69	Đỗ Minh	Hiếu	18116115	21/11/2000	4.00	5.50	4.80	
70	Trịnh Thế	Hiếu	21113020	09/02/2003	5.50	1.50	3.50	
71	Hoàng Thị Tuyết	Hoa	15122062	26/10/1997	4.60	8.00	6.30	
72	Ngô Thị Mai	Hoa	21125112	10/11/2003	5.10	8.80	7.00	x
73	NGUYỄN NGỌC	HỒNG	23128238	12/10/2005	3.60	1.00	2.30	
74	Phạm Thị Thu	Hoà	20120192	20/06/2002	5.20	7.50	6.40	x
75	Nguyễn Thị Ngọc	Hoài	22124068	15/10/2004	6.60	3.50	5.10	
76	Bùi Nguyễn Vũ	Hoàng	21122556	02/05/2003	5.80	7.00	6.40	x
77	HÀ ĐỨC	HOÀNG	23138032	24/03/2005	4.50	3.80	4.20	
78	Huỳnh Ngọc Kim	Hoàng	20126250	21/03/2002	5.70	3.00	4.40	
79	Lưu Đức	Hoàng	21112455	09/12/2003	5.30	1.90	3.60	
80	Nguyễn Thái	Hoàng	21153133	04/09/2003	7.20	10.00	8.60	x
81	Nguyễn Tiến	Hoàng	15113164	19/06/1997	3.40	0.00	1.70	
82	Phạm Duy	Hoàng	21165013	04/04/2003	4.90	1.00	3.00	
83	Phạm Thành	Hòa	20145025	12/01/2002	5.20	3.40	4.30	
84	Đậu Liên	Hương	21113191	08/11/2003	8.00	9.00	8.50	x
85	Nguyễn Thị Thu	Hương	20113252	29/12/2001	3.40	4.00	3.70	
86	Nguyễn Thị Đình	Hương	17112330	05/06/1999	5.70	5.50	5.60	x
87	Võ Văn	Hóa	14113063	12/04/1996	6.40	3.40	4.90	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 06 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
88	Bùi Huỳnh Song	Huy	19138027	01/03/2001	3.40	0.50	2.00	
89	Hồ Quang	Huy	21124367	17/09/2003	7.00	7.50	7.30	x
90	Đặng Nhật	Huy	21153023	07/01/2003	4.80	7.40	6.10	
91	Nguyễn Đoàn Đức	Huy	21129682	02/05/2003	6.10	7.50	6.80	x
92	Đỗ Quốc	Huy	19118087	22/09/2001	7.40	7.30	7.40	x
93	Lê Thị	Huyền	22122134	27/04/2004	6.60	3.50	5.10	
94	Đào Thị Ngọc	Huyền	21125685	30/01/2003	6.70	6.40	6.60	x
95	Nguyễn Thị	Huyền	21120398	31/01/2003	9.00	8.40	8.70	x
96	Nguyễn Lê	Khang	20125448	09/01/2002	5.20	7.40	6.30	x
97	NGUYỄN NHẬT	KHANG	23123038	18/12/2005	8.00	9.00	8.50	x
98	Nguyễn Phi	Khang	21145033	09/06/2003	5.60	5.00	5.30	x
99	Nguyễn Văn	Khang	21122576	11/10/2003	4.60	2.00	3.30	
100	Trần Ngô Tân	Khang	22118075	28/05/2004	4.20	6.50	5.40	
101	Vũ Duy	Khang	20111212	28/05/2002	7.20	5.00	6.10	x
102	Trần Nhã Vân	Khanh	21124095	29/10/2003	5.80	10.00	7.90	x
103	Nguyễn Phương	Khánh	21116160	27/12/2003	6.00	5.00	5.50	x
104	Nguyễn Đăng	Khoa	20111219	09/03/2002	5.20	3.50	4.40	
105	Nguyễn Trọng Anh	Khoa	19113072	22/12/2001	5.20	7.00	6.10	x
106	Trần Đăng	Khoa	21155106	05/01/2003	6.20	2.00	4.10	
107	Trần Việt	Khoa	18153036	22/01/1999	7.30	5.60	6.50	x
108	Lê Đặng Bích	Khương	22126073	06/09/2004	9.10	9.50	9.30	x
109	Lê Huỳnh Kim	Khuê	22149031	20/01/2004	7.00	9.90	8.50	x
110	Hồ Văn	Kiệt	20122346	04/12/2002	7.20	9.00	8.10	x
111	Hoàng Anh	Kiệt	21139315	25/02/2003	6.00	8.40	7.20	x
112	Huỳnh Hoài	Lâm	20137094	06/02/2002	8.00	5.00	6.50	x
113	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	21128059	12/02/2003	5.60	6.00	5.80	x
114	Nguyễn Thị	Lệ	19117037	29/08/2001	5.80	6.00	5.90	x
115	Cao Thị Ngọc	Linh	21125719	31/07/2003	6.60	5.00	5.80	x
116	Huỳnh Thị Mỹ	Linh	15124141	27/02/1997	5.20	6.00	5.60	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 06 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
117	Lê Võ Khánh	Linh	16111083	20/11/1997	6.60	6.00	6.30	x
118	Lưu Thị Mỹ	Linh	22122167	16/12/2004	7.80	7.00	7.40	x
119	Nguyễn Anh Thùy	Linh	20112266	03/09/2002	5.20	1.00	3.10	
120	Nguyễn Quang	Linh	19111066	03/11/2001	5.00	1.00	3.00	
121	Nguyễn Thị Thảo	Linh	21113217	17/03/2003	5.70	6.00	5.90	x
122	Nguyễn Trần Nhật	Linh	20153095	23/11/2002	5.60	5.50	5.60	x
123	Nguyễn Văn	Linh	19118125	10/01/2001	6.40	7.90	7.20	x
124	Trần Ngọc	Linh	20154160	27/12/2002	5.60	5.50	5.60	x
125	Trần Ngọc Khánh	Linh	21127112	13/02/2003	5.70	5.00	5.40	x
126	Trần Thị Ngọc	Linh	20155108	01/07/2002	4.80	0.50	2.70	
127	Trần Thị Thùy	Linh	20126292	16/06/2002	4.70	5.00	4.90	
128	Trương Nhật	Linh	21124123	17/06/2003	5.30	5.00	5.20	x
129	Vũ Ngọc Phương	Linh	20128114	02/01/2002	4.70	0.50	2.60	
130	Trần Bùi Quang Thiên	Lộc	21149037	06/12/2003	5.20	2.10	3.70	
131	Nguyễn Thị Hồng	Loan	17139074	10/07/1999	4.70	0.50	2.60	
132	Trần Thị Kiều	Loan	21120418	03/04/2003	6.70	9.00	7.90	x
133	Dư Hiển	Long	18139085	20/08/2000	4.50	0.00	2.30	
134	Hồ Quốc	Long	21154217	16/08/2003	6.90	9.00	8.00	x
135	Đặng Duy	Long	15118054	22/06/1997	3.60	0.50	2.10	
136	NGUYỄN HOÀNG	LONG	23128246	16/06/2005	5.50	5.50	5.50	x
137	Đinh Phi	Long	19126270	26/06/2000	6.70	0.00	3.40	
138	Phạm Thị Kim	Long	21133030	28/10/2003	6.60	2.00	4.30	
139	Võ Thành	Long	21149187	01/06/2003	6.40	5.80	6.10	x
140	Trần Đức	Lương	20138063	27/05/2002	5.40	3.50	4.50	
141	Nguyễn Văn	Luân	21120421	03/12/2003	6.80	5.00	5.90	x
142	Đoàn Khắc	Luân	21153148	19/10/2003	5.00	3.30	4.20	
143	Trần Hữu	Luân	21129741	03/12/2003	3.10	0.00	1.60	
144	Nguyễn Phạm Thương	Luyến	21122151	30/01/2003	6.60	8.50	7.60	x
145	Hứa Nữ Gia	Ly	22130159	15/01/2004	8.20	9.90	9.10	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 06 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
146	Lý Thuỷ	Ly	18112352	19/07/1999	5.60	6.50	6.10	x
147	Phạm Thị	Ly	19120111	24/09/2001	4.30	0.00	2.20	
148	Trần Thị Trà	Ly	21129746	21/11/2003	5.80	7.00	6.40	x
149	Phan Thị	Lý	19120113	10/12/2001	7.60	8.50	8.10	x
150	Phan Thị	Lý	18155052	03/07/2000	5.10	5.00	5.10	x
151	Nguyễn Ngọc	Mẫn	21118304	13/10/2003	7.60	10.00	8.80	x
152	Lê Xuân	Mai	21123334	14/03/2003	3.20	0.90	2.10	
153	Nguyễn Xuân	Mai	21149191	27/07/2003	6.50	8.50	7.50	x
154	Nguyễn Bửu	Minh	21154233	12/01/2003	4.80	7.50	6.20	
155	Nguyễn Hồng	Minh	20128205	20/02/2002	7.80	10.00	8.90	x
156	Phạm Ngọc	Minh	21154235	02/11/2003	4.80	5.00	4.90	
157	Trần Công	Minh	17115070	23/03/1999	4.50	4.00	4.30	
158	Nay H'	Múi	19112298	24/01/2001	7.10	5.00	6.10	x
159	Nguyễn Thị Diễm	My	18155057	27/08/2000	5.80	8.90	7.40	x
160	Nguyễn Thị Diễm	My	21129763	05/06/2003	7.80	7.00	7.40	x
161	Nguyễn Thị Trúc	My	22149041	18/09/2004	6.60	7.00	6.80	x
162	Bùi Trúc	Mỹ	20112052	09/10/2002	7.20	8.40	7.80	x
163	Nguyễn Văn Chi	Mỹ	19111076	26/07/2001	6.60	4.00	5.30	
164	Hà Văn	Đạt	21137058	09/03/2003	5.20	2.90	4.10	
165	Huỳnh Lê Tấn	Đạt	22115008	15/01/2004	6.90	6.50	6.70	x
166	Huỳnh Tấn	Đạt	19120020	28/12/2001	7.00	1.50	4.30	
167	Ngô Quốc	Đạt	19112026	07/03/2001	6.50	7.50	7.00	x
168	Nguyễn Văn	Đạt	21118202	23/08/2003	7.80	7.50	7.70	x
169	Trần Tấn	Đạt	21116132	30/08/2003	8.00	5.50	6.80	x
170	Bùi Phương	Nam	20138104	20/06/2002	5.40	4.40	4.90	
171	Nguyễn Trọng	Nam	21138048	10/02/2003	7.20	7.00	7.10	x
172	Nguyễn Thị Kim	Đan	18424003	05/01/1995	4.30	3.50	3.90	
173	Võ Thị Phương	Đài	18128020	03/01/2000	4.90	5.50	5.20	
174	Vũ Thị Cẩm	Đào	20128161	11/11/2002	5.80	5.50	5.70	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 06 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
175	Hoàng Thế Tiểu	Đệ	21154149	11/08/2003	4.90	0.00	2.50	
176	Đinh Thanh Thúy	Nga	18145041	11/03/2000	5.40	9.00	7.20	x
177	Cao Thị Kim	Ngân	21125777	24/04/2003	6.20	7.00	6.60	x
178	Hồ Ngọc Thanh	Ngân	20117102	18/11/2002	8.00	8.40	8.20	x
179	Huỳnh Thị Thu	Ngân	21125780	20/07/2003	5.60	5.40	5.50	x
180	Lê Hoàng Thanh	Ngân	20122402	16/01/2002	6.40	3.00	4.70	
181	Lê Thị Mỹ	Ngân	21123073	15/07/2003	6.00	6.40	6.20	x
182	Nguyễn Thị Kim	Ngân	20122631	28/03/2002	4.10	1.00	2.60	
183	Nguyễn Thị Mỹ	Ngân	20124393	12/03/2002	6.10	8.00	7.10	x
184	Đỗ Thị Kim	Ngân	20115229	26/07/2002	7.00	5.00	6.00	x
185	HUỲNH NGỌC THẢO	NGHI	23129265	09/11/2005	6.10	3.50	4.80	
186	Hoàng Văn	Nghị	21155122	02/10/2003	5.40	6.80	6.10	x
187	Trần Trung	Nghị	20154172	04/08/2002	6.10	5.50	5.80	x
188	Lương Trọng	Nghĩa	21163024	03/06/2002	6.40	6.50	6.50	x
189	Đặng Thanh	Nghĩa	19122153	13/02/2001	7.00	9.00	8.00	x
190	Nguyễn Tấn	Nghĩa	21155123	28/09/2003	5.20	5.00	5.10	x
191	Nguyễn Trung	Nghĩa	17113130	25/01/1999	5.10	5.00	5.10	x
192	Lê Đoàn Bích	Ngọc	22122222	11/11/2004	3.80	2.50	3.20	
193	Trần Thị Bích	Ngọc	21149207	27/06/2003	8.50	5.00	6.80	x
194	Trịnh Nguyễn	Ngọc	21165034	19/06/2003	7.60	8.90	8.30	x
195	Đặng Nguyễn Minh	Nguyệt	22155080	10/01/2004	4.50	3.50	4.00	
196	Nguyễn Thị Anh	Nguyệt	21125815	10/11/2003	6.00	5.80	5.90	x
197	Vũ Thị Minh	Nguyệt	21128247	09/08/2003	5.10	2.00	3.60	
198	Lý Hiền	Nhân	20113099	15/12/2002	6.70	7.90	7.30	x
199	Nguyễn Đình	Nhân	21154250	20/01/2002	5.30	3.50	4.40	
200	Phạm Nguyễn Trọng	Nhân	21122652	07/11/2003	6.90	6.50	6.70	x
201	Phùng Trung	Nhân	21116180	18/03/2003	6.40	7.80	7.10	x
202	Phan Quốc	Nhấn	20116228	15/11/2002	5.60	5.00	5.30	x
203	Hoàng Công	Nhật	19137048	02/09/2001	7.00	8.00	7.50	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 06 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
204	Nguyễn Tấn	Nhã	19118298	27/10/2001	5.60	5.00	5.30	x
205	Lê Thị Thanh	Nhàn	20112066	03/12/2002	4.00	0.00	2.00	
206	Huỳnh Thị Y	Nhi	20112309	20/07/2002	8.00	8.40	8.20	x
207	Lê Mai Thảo	Nhi	19125520	26/10/2001	5.60	7.50	6.60	x
208	Ngô Thị Yến	Nhi	18122167	03/03/2000	4.20	3.80	4.00	
209	Nguyễn Quỳnh	Nhi	21120457	27/04/2003	5.30	3.50	4.40	
210	Nguyễn Thị Thanh	Nhi	20124423	30/01/2002	6.40	6.90	6.70	x
211	Nguyễn Thị Yến	Nhi	20116301	12/03/2002	4.60	3.50	4.10	
212	Nguyễn Thị Yến	Nhi	21139117	26/09/2003	7.60	8.00	7.80	x
213	Quan Chung	Nhi	22122255	23/05/2004	7.20	9.00	8.10	x
214	Trần Thị Xuân	Nhi	21133046	08/04/2003	6.00	6.00	6.00	x
215	Hứa Nguyễn Huỳnh	Như	21120466	01/08/2003	8.40	10.00	9.20	x
216	Phạm Thị Quỳnh	Như	22120133	15/02/2004	5.20	1.50	3.40	
217	Trần Thị Huỳnh	Như	20127129	14/04/2002	6.00	5.00	5.50	x
218	TRẦN THỊ	NHUỆ	23120127	25/10/2005	8.60	10.00	9.30	x
219	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	23120129	28/04/2005	8.40	8.80	8.60	x
220	Đỗ Thị Cẩm	Nhung	21126455	17/05/2003	5.40	5.00	5.20	x
221	TRẦN THỊ HỒNG	NHUNG	23129339	12/09/2005	6.00	10.00	8.00	x
222	Nguyễn Thị Diễm	Ni	21125852	23/10/2003	6.00	5.40	5.70	x
223	Diệp Mạnh	Đình	21154011	15/06/2003	8.20	9.00	8.60	x
224	Lê Thanh	Đĩnh	20126217	26/07/2002	5.50	7.00	6.30	x
225	Lê Thị Mỹ	Nữ	22122270	28/10/2004	7.00	10.00	8.50	x
226	Võ Thị Ngọc	Nữ	21135130	08/10/2003	5.60	6.00	5.80	x
227	Bùi Anh	Đức	21113168	29/10/2003	4.20	1.00	2.60	
228	Nguyễn Khả Trọng	Đức	20113028	13/01/2002	3.90	3.50	3.70	
229	Huỳnh Thị Kim	Oanh	22120137	04/08/2004	6.80	6.00	6.40	x
230	Đặng Kiều	Oanh	21123097	12/02/2003	4.40	2.40	3.40	
231	Nguyễn Ngọc Tuyết	Oanh	21165023	13/09/2003	4.90	5.00	5.00	
232	Phạm Thị Kiều	Oanh	21116190	10/05/2003	6.20	9.80	8.00	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 06 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
233	Kim Thành Song	Pha	21139396	18/11/2003	6.80	9.00	7.90	x
234	Nguyễn An	Pha	20125619	18/05/2002	3.80	0.00	1.90	
235	Huỳnh Cao Thành	Phát	21135334	07/04/2003	6.40	9.50	8.00	x
236	Neáng Sóc	Phép	21111179	13/07/2002	5.90	6.50	6.20	x
237	Nguyễn Trường	Phong	19118177	19/07/2001	4.60	6.50	5.60	
238	HOÀNG THU	PHƯƠNG	23129362	31/08/2005	6.00	10.00	8.00	x
239	Ngô Xuân Khánh	Phượng	21120484	23/04/2003	4.90	0.50	2.70	
240	Nguyễn Ai Khánh	Phượng	21128116	01/04/2003	7.20	7.90	7.60	x
241	Nguyễn Hữu Tuấn	Phượng	20116306	17/04/2002	4.60	4.50	4.60	
242	Nguyễn Ngọc Thanh	Phượng	17112292	08/07/1999	5.50	7.40	6.50	x
243	Phạm Nguyễn Uyên	Phượng	22122294	10/10/2004	6.80	9.40	8.10	x
244	Vòng Quận	Phượng	20112332	03/06/2002	4.50	6.90	5.70	
245	Lý Nguyễn Hoài	Phụng	18112162	11/12/2000	6.20	6.50	6.40	x
246	Ngô Quang	Phú	22124162	15/06/2002	4.10	0.00	2.10	
247	Võ Phi	Phú	22124164	11/04/2004	5.20	5.00	5.10	x
248	Huỳnh Thị Hồng	Phúc	21126466	11/09/2003	7.40	9.10	8.30	x
249	Nguyễn Hoàng	Phúc	21116197	05/05/2003	6.60	7.00	6.80	x
250	Nguyễn Thành	Phúc	21129863	23/11/2003	7.20	7.90	7.60	x
251	Võ	Phúc	19112376	19/09/2001	4.90	5.00	5.00	
252	Nguyễn Lương	Quân	21124177	23/10/2003	6.80	9.30	8.10	x
253	Đỗ Minh	Quân	20137039	17/11/2002	4.20	5.00	4.60	
254	Phạm Minh	Quân	19123116	17/10/2001	5.10	3.00	4.10	
255	Văn Minh	Quân	19112150	27/12/2001	6.90	5.80	6.40	x
256	Võ Lê Minh	Quân	20126343	13/09/2002	4.50	1.00	2.80	
257	Vũ Phúc Minh	Quân	21145193	26/08/2003	7.00	0.50	3.80	
258	Nguyễn Hồng	Quang	21129876	29/04/2003	3.00	0.00	1.50	
259	Lê Thị Kiều	Quanh	21139412	06/02/2003	6.60	9.00	7.80	x
260	Lê Văn	Quý	21111330	15/05/2003	5.60	8.00	6.80	x
261	Đoàn Kim	Quý	21111333	26/07/2003	3.90	3.50	3.70	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 06 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
262	Nguyễn Thị	Quy	21128286	12/10/2003	5.90	1.50	3.70	
263	Hà Phúc	Quyên	16111166	08/06/1996	4.60	6.50	5.60	
264	LÊ THỊ	QUYÊN	23165030	27/01/2005	6.00	6.50	6.30	x
265	Hoàng Trần Tố	Quyên	19163034	03/12/2001	4.80	2.90	3.90	
266	Lê Thị Mỹ	Quyên	21120490	20/05/2003	4.20	3.00	3.60	
267	LÊ THỊ NGỌC	QUYÊN	23129377	05/03/2005	4.10	9.50	6.80	
268	Nguyễn Lâm Ai	Quyên	21127143	19/11/2003	6.00	8.00	7.00	x
269	Nguyễn Thị Kim	Quyên	20120260	15/01/2002	6.80	9.00	7.90	x
270	Nguyễn Thị Yến	Quyên	19137055	12/04/2001	3.00	0.90	2.00	
271	Lê Thị Mỹ	Quỳnh	22120150	06/04/2004	7.50	8.50	8.00	x
272	Nguyễn Như Phương	Quỳnh	22129244	20/05/2004	6.40	5.00	5.70	x
273	Trương Gia Khánh	Quỳnh	21139419	13/07/2003	5.20	7.50	6.40	x
274	Trần Thành	Quý	21118359	07/10/2003	7.00	8.50	7.80	x
275	Đặng Trường	Sơn	20133008	16/09/2002	7.60	9.00	8.30	x
276	Nguyễn Thái	Sơn	21127146	21/10/2003	6.30	7.00	6.70	x
277	Trần Thanh	Sơn	21145198	13/08/2003	4.50	6.50	5.50	
278	Võ Tây	Sơn	21129892	02/03/2003	3.90	0.50	2.20	
279	ĐẠO THỊ DIỄM	SƯƠNG	23128257	20/06/2005	4.60	1.00	2.80	
280	Huỳnh Trần Ngọc	Tâm	19123125	22/09/2001	6.10	5.00	5.60	x
281	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	22122327	28/04/2004	6.40	5.40	5.90	x
282	Trịnh Thị Minh	Tâm	21120511	07/08/2003	8.40	10.00	9.20	x
283	Mai Lê Xuân	Tấn	21154303	08/02/2003	5.80	5.50	5.70	x
284	Lê Nguyễn Hoàng	Tân	22155099	19/10/2004	5.80	10.00	7.90	x
285	Nguyễn Nhật	Tân	19113138	17/06/2001	6.50	9.00	7.80	x
286	Trần Nguyễn Hoàng	Tân	21118371	18/04/2003	4.40	2.50	3.50	
287	Vũ Duy	Tân	20124467	19/01/2002	5.40	1.00	3.20	
288	Nguyễn Anh	Tài	20128259	30/09/2002	3.50	0.00	1.80	
289	Đỗ Đức	Tài	15162040	19/11/1997	6.50	4.00	5.30	
290	Nguyễn Thi Quang	Thắng	19125322	16/08/2001	6.30	3.00	4.70	

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 06 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
291	Hồ Hồng	Thạch	21154305	09/04/2003	6.00	10.00	8.00	x
292	Trương Thị Minh	Thạnh	21126501	12/12/2003	7.20	6.90	7.10	x
293	Lê Thị Kim	Thanh	21129913	14/01/2003	7.20	8.50	7.90	x
294	Trương Huỳnh Duy	Thanh	21116075	29/04/2003	5.40	5.50	5.50	x
295	Nguyễn Ngọc	Thành	21118378	14/08/2003	7.80	8.50	8.20	x
296	Trần Minh	Thành	20124478	12/10/2002	4.40	7.50	6.00	
297	Hồ Thị Phương	Thảo	20122619	23/10/2002	5.30	0.00	2.70	
298	Nguyễn Phương	Thảo	20128267	10/05/2002	5.50	8.00	6.80	x
299	Nguyễn Thị Thu	Thảo	21129927	10/12/2003	7.60	8.50	8.10	x
300	Đoàn Thị Thanh	Thảo	21129920	19/10/2003	5.40	6.10	5.80	x
301	Lê Thị Sỹ	Thi	21116079	18/07/2003	5.00	5.50	5.30	x
302	Nguyễn Bá	Thi	18126157	24/05/2000	5.60	6.90	6.30	x
303	Nguyễn Nhã	Thi	21122307	02/11/2003	3.60	1.00	2.30	
304	Bùi Thị Nhật	Thiên	20137118	15/05/2002	6.60	7.90	7.30	x
305	Nguyễn Ngọc	Thiện	21163110	17/05/2003	6.90	3.80	5.40	
306	Nguyễn Nhựt	Thiện	19112173	24/11/2001	3.80	0.50	2.20	
307	Trần Quốc	Thiện	20126365	10/11/2002	2.60	0.00	1.30	
308	LÊ MINH	THƯ	23149091	14/03/2005	3.80	4.40	4.10	
309	ĐẠO NỮ ANH	THƯ	23129426	25/08/2005	5.80	1.00	3.40	
310	Nguyễn Lệ	Thư	21135362	27/03/2003	6.60	7.50	7.10	x
311	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	21135175	10/10/2003	7.00	8.80	7.90	x
312	Nguyễn Thị Anh	Thư	20112367	14/11/2002	8.30	8.00	8.20	x
313	Đỗ Minh	Thư	21149274	11/06/2003	6.00	8.00	7.00	x
314	Võ Thị	Thư	19125359	07/04/2001	7.80	10.00	8.90	x
315	Vũ Minh	Thư	20127144	24/08/2002	3.20	0.00	1.60	
316	Nguyễn Minh	Thông	21154325	30/10/2003	6.00	6.30	6.20	x
317	Đỗ Phước	Thọ	21122721	26/12/2003	9.00	9.00	9.00	x
318	Nguyễn Trung	Thịnh	21113305	31/03/2003	7.40	8.00	7.70	x
319	Nguyễn Thị Thương	Thương	20127147	12/09/2002	5.90	5.90	5.90	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 06 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
320	Trần Văn	Thường	20116122	01/11/2002	5.00	3.50	4.30	
321	Mai Thị Xuân	Thu	14124474	10/05/1996	7.40	5.50	6.50	x
322	Nguyễn Minh	Thuấn	20120290	03/04/2002	6.60	9.50	8.10	x
323	Bùi Dương Mỹ	Thuận	22122373	13/06/2004	5.00	5.40	5.20	x
324	Nguyễn Nam	Thuận	19118233	30/10/2001	5.40	7.50	6.50	x
325	Nguyễn Ngọc	Thuận	21118384	03/07/2003	6.50	8.50	7.50	x
326	Đỗ Thị Minh	Thuận	20125718	07/01/2002	6.40	2.00	4.20	
327	Hà Thị Bích	Thúy	21122738	03/04/2003	5.40	6.00	5.70	x
328	Trần Thị Thanh	Thúy	21122742	30/09/2003	7.00	8.40	7.70	x
329	Lê Thị Thanh	Thủy	20126168	25/04/2001	5.10	6.50	5.80	x
330	Võ Ngọc Cát	Thuyên	20139341	09/07/2002	3.80	1.90	2.90	
331	Nguyễn Cẩm	Thúy	21122331	12/07/2003	5.80	6.50	6.20	x
332	Nguyễn Hoàng Uyên	Thy	21126533	18/02/2003	4.40	0.00	2.20	
333	Nguyễn Trang Minh	Thy	20122530	29/12/2002	4.80	1.90	3.40	
334	Phạm Đào Ngọc	Thy	21129973	25/10/2003	4.50	7.50	6.00	
335	Nguyễn Minh	Tiến	19112281	29/04/2001	5.70	5.00	5.40	x
336	Trần Huỳnh Viết	Tiến	21124217	01/06/2003	5.80	6.50	6.20	x
337	Trần Minh	Tiến	19118238	06/08/2001	4.20	3.50	3.90	
338	Trần Quốc	Tiến	19123156	08/06/2001	5.50	5.50	5.50	x
339	Nguyễn Mai Thủy	Tiên	19112187	18/04/2001	7.20	9.00	8.10	x
340	Đỗ Thị Thùy	Tiên	21111367	29/05/2003	6.60	7.00	6.80	x
341	Phạm Vũ Thủy	Tiên	21133071	30/10/2003	6.20	6.60	6.40	x
342	Giáp Trung	Tín	19153083	03/04/2001	7.20	8.50	7.90	x
343	Văn Bá	Tín	16112365	05/05/1998	3.10	0.00	1.60	
344	Nguyễn Xuân	Toàn	20132063	22/12/2002	6.80	0.50	3.70	
345	Phạm Thị Lam	Tường	20111325	03/03/2002	3.60	0.10	1.90	
346	Nguyễn Tấn	Tối	21116232	21/11/2003	5.40	6.50	6.00	x
347	Cao Hoàng Ngọc	Trâm	21129979	13/01/2003	6.30	9.00	7.70	x
348	Phạm Vũ Nhã	Trâm	19124293	29/11/2001	6.00	7.00	6.50	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 06 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
349	Phan Thị Ngọc	Trâm	21123138	10/11/2003	5.00	5.30	5.20	x
350	Thái Trần Bảo	Trâm	21165027	26/10/2003	8.10	7.40	7.80	x
351	Trần Ngọc	Trâm	18112223	09/09/2000	6.20	6.50	6.40	x
352	Trần Thị Thu	Trâm	18120254	15/01/2000	2.60	2.00	2.30	
353	Trần Bảo	Trân	20111313	26/07/2002	6.20	5.00	5.60	x
354	Lang Minh	Trang	19128184	05/11/2000	5.50	5.00	5.30	x
355	Nguyễn Thị Thùy	Trang	21129998	27/04/2003	5.00	8.30	6.70	x
356	Trần Thị	Trang	22122415	06/03/2004	4.70	6.00	5.40	
357	Hoàng Bích	Trà	21122757	23/12/2003	5.60	10.00	7.80	x
358	Lê Đức	Trí	15118114	21/08/1997	5.60	5.30	5.50	x
359	Trần Minh	Trí	21145082	02/01/2003	5.80	9.50	7.70	x
360	Lê Ngọc Mỹ	Trinh	20149243	07/06/2002	7.40	2.50	5.00	
361	Nguyễn Kiều	Trinh	21111381	10/08/2003	5.30	6.50	5.90	x
362	Nguyễn Thị Tú	Trinh	21111384	12/08/2003	5.60	6.00	5.80	x
363	Nguyễn Minh	Trực	17149184	02/09/1999	4.90	7.00	6.00	
364	Bá Minh	Trọng	21116239	05/01/2003	4.80	4.80	4.80	
365	Lê Hữu	Trọng	20111318	04/07/2002	4.20	0.00	2.10	
366	Nguyễn Văn	Trọng	20131065	17/05/2002	7.40	6.50	7.00	x
367	Đặng Lê Quang	Trường	21120569	05/09/2003	7.60	9.50	8.60	x
368	Phạm Anh	Trường	21111393	15/06/2003	3.40	6.00	4.70	
369	Huỳnh Quang	Trung	20118276	12/03/2002	6.60	5.00	5.80	x
370	Lữ Trường Anh	Trúc	21122788	16/09/2003	7.20	5.00	6.10	x
371	Ngô Thị Thanh	Trúc	21125568	25/08/2003	4.80	7.00	5.90	
372	Trần Thị Thanh	Trúc	21122790	04/07/2003	6.00	5.00	5.50	x
373	Trần Thị Thanh	Trúc	21117123	18/02/2003	7.50	8.40	8.00	x
374	Trần Thị Thanh	Trúc	22122422	04/12/2004	6.70	7.00	6.90	x
375	Lê Văn Anh	Tuấn	21129642	12/07/2003	4.90	3.00	4.00	
376	Phạm Thanh	Tuấn	20138142	04/12/2002	5.30	3.00	4.20	
377	Lưu Gia	Tuệ	21111158	16/11/2003	5.60	8.50	7.10	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 06 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
378	Hồ Thị Cẩm	Tú	21124244	13/02/2003	5.40	5.00	5.20	x
379	Nguyễn Thanh	Tú	21154348	16/04/2003	5.40	8.30	6.90	x
380	Ngô Thanh	Tuyền	20111134	28/03/2002	3.90	0.50	2.20	
381	NGUYỄN THỊ BÍCH	TUYỀN	23120213	20/06/2005	5.40	7.40	6.40	x
382	Nguyễn Hữu	Tuyền	20126404	22/11/2002	6.30	7.90	7.10	x
383	Nguyễn Quang	Tuyền	20116286	22/07/2002	7.00	9.00	8.00	x
384	Lưu Ngọc Phương	Uyên	19126262	05/10/2001	4.40	5.00	4.70	
385	Phạm Nguyễn Thùy	Uyên	21120589	30/11/2003	6.00	8.40	7.20	x
386	Lê Thị Thùy	Vân	20149255	01/12/2002	5.40	4.00	4.70	
387	Phùng Nữ Thanh	Vân	18122347	05/03/2000	2.20	6.00	4.10	
388	Cao Trọng	Văn	20154242	14/02/2002	6.00	7.50	6.80	x
389	Lý Thị Xuân	Việt	21155184	19/11/2003	4.00	0.00	2.00	
390	Nguyễn Lê Quốc	Việt	19126229	13/09/2001	6.00	7.50	6.80	x
391	Trương Quốc	Việt	20111332	26/08/2002	7.00	10.00	8.50	x
392	Bùi Quang	Vinh	20116290	07/12/2002	4.90	0.00	2.50	
393	Nguyễn Quang	Vinh	21137039	11/06/2003	8.20	4.40	6.30	
394	Nguyễn Trần Bảo	Vinh	21124579	16/07/2003	2.80	0.00	1.40	
395	Nguyễn Văn	Vinh	21165030	24/01/2003	4.60	4.00	4.30	
396	Thạch	Vinh	21126259	17/09/2002	4.70	0.00	2.40	
397	Kiều Thị Tý	Von	21120596	08/07/2003	4.50	2.50	3.50	
398	Trần Tấn	Võ	21115106	23/12/2003	5.00	2.90	4.00	
399	Đặng Quốc	Vương	22122471	25/04/2004	6.20	9.40	7.80	x
400	Công Trường	Vũ	21164065	30/12/2003	5.80	6.00	5.90	x
401	Lê Nguyễn Thảo	Vy	22120222	31/05/2004	7.20	8.50	7.90	x
402	Lê Uyên	Vy	21129799	08/12/2003	6.40	9.00	7.70	x
403	Lê Vũ Hạ	Vy	21128273	04/06/2003	6.20	7.00	6.60	x
404	Nguyễn Phương	Vy	21149318	17/11/2003	5.20	8.00	6.60	x
405	Nguyễn Thị Thúy	Vy	21123306	22/02/2003	7.00	6.30	6.70	x
406	Nguyễn Thụy Trúc	Vy	20128323	16/09/2002	8.20	9.00	8.60	x

KẾT QUẢ THI TIN HỌC
Đợt thi tháng 06 năm 2025

Môn thi: Excel - P2

STT	HỌ VÀ TÊN		MÃ SV	NGÀY SINH	P2_EXTN	P2_EXTH	ĐIỂM	Đạt
407	Phạm Võ Tường	Vy	22122474	12/10/2004	8.00	7.40	7.70	x
408	Đỗ Tiến	Vỹ	21118433	13/06/2003	7.40	6.90	7.20	x
409	Trần Nguyễn Hoài	Xuân	22111137	07/12/2004	5.00	5.00	5.00	x
410	Trần Đình	Xuân	21118434	08/01/2003	4.60	5.30	5.00	
411	Nguyễn Thị Kim	Yến	21117055	25/09/2003	6.20	4.00	5.10	
412	Phạm Thị Thu	Yến	21163061	23/03/2003	5.20	2.00	3.60	
413	Trịnh Hoàng	Yến	22111139	05/05/2004	5.70	7.50	6.60	x
414	Lê Như	Y	21125510	09/03/2002	8.00	8.00	8.00	x
415	Lưu Võ Duy	Y	21125511	12/02/2003	8.60	7.90	8.30	x
416	Nguyễn Thị Như	Y	20113187	25/11/2002	3.80	0.00	1.90	

TRUNG TÂM TIN HỌC